TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm;

Ông Nguyễn Văn Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, đối với bị cáo:

Phạm Thế C, sinh năm 1985 tại Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị L; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 09 tháng 3 năm 2021, Công an thị xã B xử phạt 2.000.000 đồng đã chấp hành xong ngày 21 tháng 12 năm 2021; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 3 năm 2024 đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Dương Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế C là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên C di chuyển từ khu vực tỉnh Bình Phước về huyện B để tìm kiếm việc làm. Khi tới khu vực xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện có người sơ hở trong việc bảo vệ tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản cụ thể như sau.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 20 tháng 3 năm 2024, ông Hoàng Văn Đ là bảo vệ của Công ty T2 thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương có để một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen xám biển số 93B1-054.32 ở kế bên phòng bảo vệ, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Sau đó, ông Đ đi qua phía đối diện cổng Công ty để ăn hủ tiếu. Lúc này, C đi bộ vào Công ty T2 với mục đích để đi xin việc làm. Tuy nhiên, khi đi qua cổng bảo vệ C thấy xe mô tô của ông Đ đang để ở nhà bảo vệ nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau đó, C tiến đến cạnh xe mô tô trên rồi dùng tay đẩy xe mô tô trên ra phía cổng. Sau đó, C lên xe mở máy xe nổ máy rồi chạy được khoảng 20m thì bị ông Trần Hoàng Đ1 phát hiện. Sau đó, ông Đ1 và ông Đ cùng truy hô và bắt giữ C đồng thời trình báo Công an xã H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 93B1 – 054.32.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 567 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu trắng đen xám biển số 93B1- 054.32 có số khung RLHJC5222CY601312 số máy JC52E5004339. Ngày 27 tháng 3 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B đã ban hành kết luận số 28/KL - HĐĐGTS thể hiện: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX số khung RLHJC5222CY601312 số máy JC52E - 5004339 biển số 93B1- 054.32 màu trắng đen xám đỏ bạc đăng ký lần đầu tháng 4 năm 2012 tại thời điểm định giá có giá 2.750.000 đồng.

Qua trình điều tra xác định xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 93B1-054.32 do bà Dương Thi T đứng tên chủ sở hữu. Bà T đã bán lại xe mô tô trên cho ông Đ. Tuy nhiên, ông Đ chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 13 tháng 5 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trao trả lại xe mô tô trên cho ông Đ. Ông Đ nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSBB ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thế C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thế C 06 tháng 03 ngày đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Bị cáo C nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận: khoảng 19 giờ 20 phút ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Công ty T2 thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm của bị hại một xe mô tô biển số: 01 xe mô tô biển số 93B1 – 054.32 giá trị 2.750.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: ngày 09 tháng 3 năm 2021, bị Công an thị xã B xử phạt 2.000.000 đồng đã chấp hành xong ngày 21 tháng 12 năm 2021.

[5] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 99, 292, khoản 4 Điều 328 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Pham Thế C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Pham Thế C 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. T1 trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thế C chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa